

ĐIỀU KHOẢN TIÊU CHUẨN DỊCH VỤ THUẾ VÀ KẾ TOÁN
STANDARD TERMS AND CONDITIONS FOR TAX AND ACCOUNTING SERVICES
稅務與會計服務標準條款與條件

CÔNG TY TNHH THUẾ VÀ KẾ TOÁN HT

弘信稅務師會計師事務所 | HT TAXATION AND ACCOUNTING COMPANY LIMITED

("弘信" / "HT")

Phiên bản / Version / 版本: 2.0 — Hiệu lực / 起效日期 / Effective date : 19/08/2026

1. TIÊU CHUẨN CHUYÊN MÔN, TRÁCH NHIỆM VỀ THÔNG TIN VÀ PHẠM VI DỊCH VỤ

專業標準、資訊責任及服務範圍 | 1. Professional Standard, Responsibility for Information, and Scope of Services

a. HT cung cấp dịch vụ với mức độ cẩn trọng nghề nghiệp hợp lý theo thông lệ chuyên môn tại Việt Nam. Dịch vụ của HT không phải là bảo đảm kết quả (quyết định của cơ quan nhà nước, hiệu quả kinh doanh...); ý kiến tư vấn dựa trên pháp luật hiện hành tại thời điểm tư vấn. Khách hàng không nên dựa vào ý kiến tư vấn bằng miệng để ra quyết định; ý kiến cần được HT xác nhận bằng văn bản mới có giá trị làm căn cứ.

弘信以合理專業謹慎態度按越南專業慣例提供服務。弘信的服務並非結果保證（國家機關決定、經營成效等）；諮詢意見依提供當時之現行法律為準。客戶不應依賴口頭諮詢意見作出決策；諮詢意見須經弘信書面確認後方具備作為依據之效力。

a. HT provides services with reasonable professional care in accordance with professional practice in Vietnam. HT's services are not a guarantee of outcome (decisions of state authorities, business performance, etc.); advice is based on the law in force at the time it is given. The Client should not rely on oral advice for decision-making; advice is only authoritative once confirmed by HT in writing.

b. Khách hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp và kịp thời của mọi hồ sơ, dữ liệu, thông tin cung cấp cho HT ("Tài Liệu"). HT có quyền tin tưởng vào Tài Liệu này mà không có nghĩa vụ xác minh độc lập, và không chịu trách nhiệm đối với hậu quả phát sinh từ Tài Liệu không chính xác/không đầy đủ/chậm trễ.

客戶對其向 弘信 提供之所有文件、數據及資訊（「文件」）之準確性、完整性、合法性及及時性負責。弘信 有權信賴該等文件而無需獨立核實，對因文件不準確/不完整/延遲所生之後果不負責。

b. The Client is responsible for the accuracy, completeness, legality and timeliness of all records, data and information provided to HT ("Documents"). HT is entitled to rely on such Documents without any duty of independent verification and is not liable for consequences arising from inaccurate, incomplete or delayed Documents.

c. Dịch vụ kế toán của HT không phải là dịch vụ kiểm toán hoặc dịch vụ đảm bảo theo quy định pháp luật. HT không đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc đảm bảo về tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; HT có thể lưu ý các thông tin có dấu hiệu bất thường phát hiện trong quá trình xử lý nhưng việc này không làm phát sinh nghĩa vụ rà soát/kiểm tra ngoài phạm vi đã thỏa thuận.

弘信 的會計服務並非法律規定的審計服務或鑒證服務。弘信 不對財務報表之真實性與合理性發表審計意見或提供保證；弘信 得就處理過程中發現之異常資訊提出提醒，惟不因此產生超出約定範圍之審查義務。

c. HT's accounting services are not audit services or assurance services as regulated by law. HT does not express an audit opinion or provide assurance on the truthfulness or fairness of financial statements; HT may flag information that appears unusual during processing, but this does not create any review obligation beyond the agreed scope.

d. Trừ khi có thỏa thuận riêng bằng văn bản, dịch vụ không bao gồm: công chứng, chứng thực, hợp pháp hóa lãnh sự, dịch thuật, đi lại và lệ phí nhà nước; phần mềm kế toán, ERP và hóa đơn điện tử; làm lại sổ sách kế toán, kiểm tra và chuẩn hóa dữ liệu kế toán trước khi tiếp nhận; lập sổ sách nội bộ ngoài phạm vi sổ sách cung cấp cho cơ quan thuế; xử lý hồ sơ hoàn thuế; kiểm toán báo cáo tài chính; rà soát/xác minh tính hợp pháp của chứng từ kế toán; phát hiện gian lận của Khách hàng; lập quy chế nội bộ (tài chính, lương thưởng, KPI), thang bảng lương, nội quy lao động; tư vấn thuế chuyên sâu hoặc lập kế hoạch thuế (tax

planning).

除另有書面約定外，服務不包括：公證、認證、領事合法化、翻譯、差旅費及政府規費；ERP、會計軟體及電子發票系統；重新建帳、檢查舊帳與標準化原始數據；應要求建立除提交稅務機關以外之內部帳簿；辦理退稅手續；財務報表審計；審查/核實會計憑證合法性；偵測客戶之欺詐行為；各項規章制度（財務、薪酬獎金、KPI）、薪資幅度表、工作規則之建立；深度稅務諮詢或稅務籌劃。

d. Unless otherwise agreed in writing, services do not include: notarization, authentication, consular legalization, translation, travel expenses and government fees; accounting software, ERP and e-invoicing systems; rebuilding accounting books, reviewing and standardizing accounting data prior to engagement; preparing internal books beyond those submitted to the tax authority; tax refund processing; auditing financial statements; reviewing/verifying the legality of accounting vouchers; detecting the Client's fraud; drafting internal policies (finance, remuneration, KPIs), salary scales, or labor regulations; in-depth tax advisory or tax planning.

e. Thời gian dự kiến hoàn thành dịch vụ chỉ bắt đầu tính từ ngày Khách hàng cung cấp đầy đủ, chính xác hồ sơ/chữ ký hợp lệ và đã thanh toán phí (hoặc tạm ứng) theo thỏa thuận, và gồm: (i) thời gian HT chuẩn bị hồ sơ; (ii) thời gian thụ lý/phê duyệt của cơ quan thuế. HT không chịu trách nhiệm đối với chậm trễ do cơ quan thuế thay đổi quy định/quy trình ngoài dự kiến, hoặc hệ thống công thông tin điện tử của cơ quan thuế bị lỗi/quá tải; các mốc thời gian trong Phụ lục dịch vụ là thời gian dự kiến, không phải cam kết cố định nếu chậm trễ ngoài kiểm soát hợp lý của HT.

預計完成時間僅自客戶提供完整準確之文件/合法簽名並依約付款（或預付款）之日起計算，並包括：(i) 弘信準備文件之時間；(ii) 稅務機關受理/批准之時間。因稅務機關變更規定/流程，或其電子系統故障/超載所致之延誤，弘信不負責；附錄中所列時間節點為預計時間，若延遲超出弘信合理控制範圍，不視為固定承諾。

e. The estimated completion time only begins from the date the Client provides complete and accurate records/valid signatures and pays the fee (or advance) as agreed, and comprises: (i) the time for HT to prepare the documentation; and (ii) the time for the tax authority to process/approve it. HT is not liable for delays caused by unforeseen changes in tax authority regulations/procedures, or by faults/overload of the tax authority's online portal; timelines in a Service Schedule are estimates, not fixed commitments, where delay is beyond HT's reasonable control.

f. Kể từ khi nhận đủ chứng từ hợp lệ của kỳ báo cáo, HT cần tối thiểu 05 ngày làm việc để hoàn thành nhập liệu và kết xuất sổ sách tạm tính (tùy khối lượng thực tế); chứng từ có sai sót hoặc cần giải trình sẽ làm thời gian xử lý gia hạn tương ứng. Yêu cầu cung cấp sổ sách đột xuất ngoài kỳ báo cáo đã thỏa thuận sẽ được hỗ trợ trên cơ sở nỗ lực hợp lý, không cam kết thời gian cố định.

自收到當期完整合法憑證之日起，依實際工作量，弘信 需至少 05 個工作日完成錄入及導出暫算賬簿；憑證有誤或需說明者，處理時間相應順延。約定週期外之突發賬簿提供要求，弘信 將盡合理努力協助，不承諾固定時間。

f. From the date of receiving complete valid vouchers for the reporting period, HT requires at least 05 working days to complete data entry and produce provisional books (depending on actual volume); vouchers containing errors or requiring clarification will extend the processing time accordingly. Requests for books outside the agreed reporting cycle will be supported on a reasonable-efforts basis, without any fixed-time commitment.

g. Trừ khi có thỏa thuận riêng, phạm vi dịch vụ không bao gồm việc đại diện Khách hàng làm việc với cơ quan thuế khi bị thanh tra, kiểm tra, giải trình. Trường hợp Khách hàng cần hỗ trợ, dịch vụ này thực hiện theo thỏa thuận hoặc xác nhận dịch vụ riêng, tính phí bổ sung.

除另有協議外，服務範圍不包括在稅務機關稽查、檢查或說明時代表客戶對接。如客戶需要協助，該等服務依另行簽訂之協議或服務確認書執行，另計費用。

g. Unless otherwise agreed, the scope of services does not include representing the Client before the tax authority during inspections, audits or explanations. Where the Client requires such assistance, it shall be provided under a separate agreement or Service Confirmation, subject to an additional fee.

2. PHÍ DỊCH VỤ, ĐIỀU CHỈNH PHẠM VI VÀ THANH TOÁN

服務費用、範圍調整及付款 | 2. Fees, Scope Adjustment and Payment

a. HT có quyền đề xuất điều chỉnh phí và/hoặc tiến độ khi phạm vi công việc thay đổi, phát sinh việc ngoài

thỏa thuận ban đầu, hoặc Khách hàng chậm/không đầy đủ trong việc cung cấp Tài Liệu hoặc phản hồi. Mọi điều chỉnh được xác nhận bằng văn bản trước khi thực hiện.

遇服務範圍變動、產生約定外工作，或客戶延遲/未完整提供文件或回覆時，弘信 有權提議調整費用及/或進度，一切調整須經書面確認後執行。

a. HT may propose to adjust fees and/or timelines where the scope of work changes, additional work arises outside the original agreement, or the Client delays or fails to provide complete Documents or responses. Any adjustment shall be confirmed in writing before implementation.

b. Khách hàng thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo Phụ lục dịch vụ/Xác nhận dịch vụ tương ứng. Chậm thanh toán chịu lãi 0,05%/ngày trên số tiền chậm trả (không vượt mức pháp luật cho phép). HT có quyền, sau khi thông báo trước ít nhất 05 ngày làm việc, tạm ngừng dịch vụ liên quan đến khoản phí chưa thanh toán mà không chịu trách nhiệm đối với hậu quả của việc tạm ngừng, trừ trường hợp do lỗi của HT.

客戶應依相應服務附錄/服務確認書按時足額付款。逾期付款按每日 0.05%計付遲延利息（不超過法定上限）。弘信 得於提前至少 05 個工作日通知後，暫停與欠款相關之服務，對暫停所生後果不負責，惟因 弘信 過錯所致者除外。

b. The Client shall pay in full and on time under the relevant Service Schedule/Service Confirmation. Late payment shall bear interest of 0.05% per day on the overdue amount (subject to the statutory cap). HT may, after giving at least 05 working days' prior notice, suspend services related to unpaid fees, and shall not be liable for the consequences of such suspension, except where caused by HT's fault.

c. HT sẽ sửa chữa miễn phí các sai sót trọng yếu do lỗi của HT nếu được Khách hàng thông báo bằng văn bản trong vòng 07 ngày kể từ khi phát hiện; sai sót do Tài Liệu/thông tin của Khách hàng cung cấp không đầy đủ, không chính xác hoặc chậm trễ sẽ được tính phí bổ sung theo biểu phí hiện hành của HT.

因 弘信 過錯所致之重大錯誤，經客戶於發現之日起 07 日內書面通知者，弘信 免費更正；因客戶提供文件/資訊不完整、不準確或延遲所致者，弘信 有權按現行收費標準加收費用。

c. HT shall correct, free of charge, any material error caused by HT's fault, provided the Client notifies HT in writing within 07 days of discovery; errors caused by the Client's incomplete, inaccurate or delayed Documents/information shall be corrected at an additional fee under HT's then-current fee schedule.

d. Đơn giá dịch vụ tính theo Tháng làm cơ sở xác định giá trị hợp đồng; việc thanh toán theo Tháng/Quý/Năm chỉ là phương thức phân bổ tài chính, không quyết định kỳ hạn kết xuất sổ sách — sản phẩm sổ sách và báo cáo thuế được bàn giao theo kỳ tính thuế quy định pháp luật. Nếu Khách hàng có kỳ tính thuế theo Quý nhưng muốn nhận sổ sách theo Tháng, cần thông báo trước bằng văn bản; HT có quyền điều chỉnh đơn giá hoặc thu thêm phí nhân sự phát sinh sau khi Các bên xác nhận.

服務單價以「月」為計算單位，作為合約金額之基礎；按月/季/年支付僅為財務分攤方式，不決定賬簿導出期限——賬簿與稅務報告依法定稅務申報週期交付。若客戶稅務申報週期為「季」但要求按月接收賬簿，須事先書面通知；弘信 有權於雙方確認後調整單價或加收人工費用。

d. The service unit price is calculated on a monthly basis as the basis for determining the contract value; payment on a monthly/quarterly/annual basis is merely a financial-allocation method and does not determine the frequency of books being issued — books and tax reports are delivered according to the statutory tax reporting period. Where the Client's tax reporting period is quarterly but the Client wishes to receive books monthly, prior written notice is required; HT may, upon the Parties' confirmation, adjust the unit price or charge additional personnel costs.

3. GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

責任界限 | 3. Limitation of Liability

a. Khi phát sinh sai sót trực tiếp do lỗi của HT trong quá trình cung cấp dịch vụ, biện pháp khắc phục chính là HT thực hiện lại phần dịch vụ bị sai sót (tái thực hiện) trong thời hạn hợp lý và tự chịu toàn bộ chi phí dịch vụ phát sinh từ việc tái thực hiện đó, không thu thêm phí đối với phần công việc phải thực hiện lại.

弘信 於提供服務過程中，因其過錯直接導致服務發生錯誤者，主要補救方式為由 弘信 於合理期限內重新執行有誤之服務部分（重新履行），並自行承擔該重新履行所生之全部服務成本，不得就須重新執行之工作部分另行收費。

a. Where a direct error occurs through HT's fault in the course of providing services, the primary remedy shall be for HT to re-perform the affected part of the services (re-performance) within a reasonable time and to bear, at its own cost, the full cost of such re-performance, without charging any additional fee for the re-performed work.

b. Trường hợp việc tái thực hiện không khả thi, không thể khắc phục hậu quả đã phát sinh (bao gồm nhưng không giới hạn ở trường hợp sai sót đã dẫn đến quyết định truy thu thuế, xử phạt hành chính hoặc thiệt hại tài sản trực tiếp khác không thể khắc phục bằng việc làm lại dịch vụ), hoặc Khách hàng và HT thống nhất bằng văn bản không áp dụng biện pháp tái thực hiện, HT bồi thường bằng tiền đối với thiệt hại tài sản trực tiếp phát sinh, tối đa không vượt quá tổng phí dịch vụ Khách hàng đã thanh toán cho HT theo Phụ lục liên quan trong 12 tháng trước khi phát sinh khiếu nại, hoặc mức chi trả bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của HT (nếu có) — tùy mức nào thấp hơn; không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại gián tiếp, ngẫu nhiên, đặc biệt, do hệ quả hoặc thiệt hại phi tài sản.

若重新履行不具可行性、無法補救已發生之後果（包括但不限於錯誤已導致補稅決定、行政處罰，或其他無法透過重新履行服務予以補救之直接財產損害），或客戶與 弘信 書面另行約定不採取重新履行方式者，弘信 應就已發生之直接財產損害以金錢方式賠償，最高金額不超過索賠發生前 12 個月內客戶依相關附錄實付服務費用總額，或 弘信 專業責任保險理賠金額（如有），以較低者為準；對間接、附帶、特殊、衍生性損害或非財產性損害，概不負責。

b. Where re-performance is not feasible or cannot remedy the consequences already incurred (including but not limited to cases where the error has resulted in a tax reassessment, an administrative penalty, or other direct property damage that cannot be remedied by re-performance), or the Client and HT agree in writing not to apply re-performance, HT shall compensate in cash for the direct property damage incurred, up to the total fees actually paid by the Client under the relevant Schedule in the 12 months preceding the claim, or the amount recoverable under HT's professional liability insurance (if any), whichever is lower; HT shall not be liable for indirect, incidental, special or consequential damage, or non-material damage.

c. Trách nhiệm bồi thường bằng tiền của HT theo điểm (b) được giảm trừ tương ứng theo: (i) tỷ lệ đóng góp của HT vào tổng thiệt hại, nếu Khách hàng đồng thời được tư vấn bởi đơn vị khác về cùng vấn đề; và (ii) các khoản bồi thường/bảo hiểm Khách hàng đã nhận được từ bên thứ ba cho cùng thiệt hại, trừ khi việc giảm trừ này trái với thỏa thuận hoặc hạn chế quyền của Khách hàng đối với bên đó.

弘信 依第(b)點所負之金錢賠償責任，應相應扣除：(i) 若客戶就同一事項同時接受其他機構諮詢，依 弘信 對總損害之相應貢獻比例；及 (ii) 客戶已從第三方就同一損害獲得之賠償/保險給付，惟該扣除不得違反相關約定或限制客戶對該第三方之權利。

c. HT's cash compensation liability under point (b) shall be reduced proportionately by: (i) HT's relative contribution to the total damage, where the Client has concurrently received advice from another advisor on the same matter; and (ii) any compensation or insurance proceeds the Client has received from a third party for the same damage, unless such reduction would be contrary to the Client's agreement with, or would restrict the Client's rights against, that third party.

d. Nghĩa vụ thuế của Khách hàng được xác định cuối cùng bởi cơ quan thuế có thẩm quyền. HT không đảm bảo quan điểm chuyên môn của HT luôn được cơ quan thuế chấp nhận; khi cơ quan thuế giải thích khác với quan điểm của HT, HT không chịu trách nhiệm đối với khoản truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp phát sinh, trừ khi có bằng chứng rõ ràng thiệt hại phát sinh trực tiếp từ lỗi cố ý/vi phạm nghiêm trọng của HT trong phạm vi dịch vụ, khi đó HT bồi thường theo điểm (b). Dịch vụ dựa trên pháp luật thuế hiện hành tại thời điểm thực hiện; nếu pháp luật thay đổi sau đó dẫn đến áp dụng khác trước, HT không chịu trách nhiệm đối với nghĩa vụ phát sinh từ thay đổi đó.

客戶之稅務義務最終由主管稅務機關認定。弘信 不保證其專業意見必為稅務機關所接受；主管機關解釋不同於弘信 意見時，弘信 對因此產生之補稅、罰款、滯納金不負責，惟有明確證據證明損失直接因弘信 之故意/重大過失所致者，弘信 應依第(b)點賠償。服務依執行當時現行稅法提供；其後法律變更導致適用不同者，弘信 不負責。

d. The Client's tax obligations are ultimately determined by the competent tax authority. HT does not guarantee that its professional views will always be accepted by the tax authority; where the tax authority's interpretation differs from HT's view, HT is not liable for any resulting tax reassessment, fine or late-payment interest, unless there is clear evidence that the loss arose directly from HT's willful misconduct or gross negligence within the scope of services, in

which case HT shall compensate under point (b). Services are provided based on the tax law in force at the time of performance; if the law subsequently changes resulting in a different application, HT is not liable for obligations arising from that change.

e. HT chỉ chịu trách nhiệm đối với Khách hàng là bên ký kết Hợp đồng/Phụ lục/Xác nhận dịch vụ với HT, không chịu trách nhiệm đối với bên thứ ba nào khác. Khiếu nại phải thông báo bằng văn bản trong vòng 12 tháng kể từ ngày HT hoàn thành dịch vụ hoặc kết thúc Phụ lục liên quan (riêng khiếu nại về truy thu thuế/xử phạt hành chính: tối đa 24 tháng, không vượt thời hiệu pháp luật); quá hạn, Khách hàng được coi là từ bỏ quyền khiếu nại. Giới hạn trách nhiệm tại Điều này áp dụng chung cho HT và nhân sự, cộng tác viên, bên liên kết của HT.

弘信 僅對與其簽署合約/附錄/服務確認書之客戶負責，不對任何第三方負責。索賠須於 弘信 完成服務或相關附錄結束之日起 12 個月內書面提出（涉及補稅/行政處罰者：最長 24 個月，不超過法定追溯期）；逾期視為放棄求償權。本項責任限制統一適用於 弘信 及其參與提供服務之員工、合作夥伴、關聯方。

e. HT is liable only to the Client that directly entered into the Agreement/Schedule/Service Confirmation with HT and shall not be liable to any third party. Claims must be notified in writing within 12 months from the date HT completes the services or the relevant Schedule ends (for claims relating to tax reassessment or administrative penalties: up to 24 months, not exceeding the statutory limitation period); after that period, the Client shall be deemed to have waived its right to claim. The limitations of liability in this Section apply collectively to HT and its personnel, collaborators and affiliates involved in providing the services.

4. BẢO MẬT VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU

保密與數據保護 | 4. Confidentiality and Data Protection

a. Mỗi Bên cam kết bảo mật thông tin không công khai thu thập được từ Bên còn lại ("Thông Tin Bảo Mật"), trừ khi: có sự đồng ý bằng văn bản của bên tiết lộ; thông tin đã được biết hợp pháp từ trước; thông tin đã công khai không do lỗi của bên nhận; hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (có thông báo lại nếu pháp luật cho phép).

各方承諾對自對方獲取之非公開資訊（「保密資訊」）保密，惟下列情形不在此限：經披露方書面同意；接收方事前已合法知悉；資訊已公開且非因接收方過錯；或依有權機關要求（在法律允許範圍內應回覆通知對方）。

a. Each Party undertakes to keep confidential any non-public information obtained from the other Party ("Confidential Information"), except: with the disclosing party's written consent; information already lawfully known beforehand; information that becomes public through no fault of the receiving party; or as required by a competent state authority (with notice back to the other party where permitted by law).

b. Nghĩa vụ bảo mật kéo dài vô thời hạn đối với bí mật kinh doanh hoặc thông tin mà pháp luật chuyên ngành yêu cầu bảo mật vĩnh viễn; đối với thông tin khác, tối thiểu 5 năm kể từ ngày chấm dứt quan hệ dịch vụ. Sau khi hoàn thành dịch vụ, HT bàn giao kết quả dịch vụ theo phạm vi đã thỏa thuận; Khách hàng tự bảo quản dữ liệu theo pháp luật áp dụng.

屬商業秘密或依專門法規須永久保密之資訊，保密義務永久有效；其他資訊自服務關係終止之日起至少 5 年。服務完成後，弘信 依約定範圍交付成果；客戶依法自行保管資料。

b. The confidentiality obligation lasts indefinitely for trade secrets or information required by specialized law to be kept confidential permanently; for other information, at least 5 years from the date the service relationship ends. Upon completion of services, HT shall deliver the service output within the agreed scope; the Client shall retain its own data in accordance with applicable law.

c. Khi Phụ lục dịch vụ kế toán chấm dứt, HT bàn giao đầy đủ sổ sách, dữ liệu kế toán của kỳ đã thanh toán cho Khách hàng trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Khách hàng thanh toán đầy đủ phí còn nợ (nếu có). HT không chịu trách nhiệm về việc chuyển đổi hoặc tương thích dữ liệu với phần mềm kế toán khác mà Khách hàng sử dụng sau khi chấm dứt dịch vụ. Ngoài trường hợp trên, HT có thể lưu trữ hồ sơ liên quan tối đa 03 năm kể từ ngày hoàn thành dịch vụ (trừ khi pháp luật yêu cầu khác), sau đó có quyền tiêu hủy.

會計服務附錄終止時，弘信 應於客戶結清所欠款項（如有）之日起 15 個工作日內，向客戶完整交付已付款

期間之賬簿及會計數據。對於客戶終止服務後改用其他會計軟體所需之數據轉換或相容性問題，弘信 不負責。除上述情形外，弘信 得於服務完成之日起保留相關檔案最長 3 年（法律另有規定者從其規定），逾期後有權銷毀。

c. Upon termination of an accounting Service Schedule, HT shall deliver to the Client, within 15 working days from the date the Client settles all outstanding fees (if any), the complete books and accounting data for the paid period. HT is not responsible for data conversion or compatibility with any other accounting software the Client adopts after termination. Other than the foregoing, HT may retain related records for up to 03 years from the date services are completed (unless otherwise required by law), after which it may destroy them.

5. TUÂN THỦ, PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN VÀ KHÔNG PHỤ HỢP BÊN THỨ BA

合規、反洗錢及第三方不適用 | 5. Compliance, Anti-Money Laundering and Third-Party Non-Reliance

a. HT có quyền thực hiện thủ tục xác minh khách hàng (KYC) theo pháp luật phòng chống rửa tiền, và có quyền từ chối hoặc chấm dứt dịch vụ nếu có cơ sở hợp lý để tin rằng hoạt động của Khách hàng vi phạm pháp luật.

弘信 有權依反洗錢法律進行客戶盡職調查（KYC），若有合理理由相信客戶活動違法，有權拒絕或終止服務。

a. HT may conduct customer due diligence (KYC) in accordance with anti-money laundering law, and may refuse or terminate services where there are reasonable grounds to believe the Client's activities are unlawful.

b. Dịch vụ và ý kiến tư vấn của HT chỉ dành riêng cho Khách hàng, không dành cho bất kỳ bên thứ ba nào; không bên thứ ba nào được viện dẫn hoặc dựa vào ý kiến của HT nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của HT.

弘信 之服務與諮詢意見僅供客戶專用，不適用任何第三方；未經 弘信 書面同意，任何第三方不得援引或依賴其意見。

b. HT's services and advice are for the Client's sole use and are not intended for any third party; no third party may rely on or invoke HT's advice without HT's prior written consent.

6. ĐỘC LẬP VÀ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

獨立性與利益衝突 | 6. Independence and Conflict of Interest

HT hoạt động với tư cách nhà cung cấp dịch vụ độc lập; quan hệ theo Hợp đồng/Phụ lục/Xác nhận dịch vụ không tạo lập quan hệ đại lý, liên doanh hay ủy quyền toàn phần. HT có thể cung cấp dịch vụ cho khách hàng khác kể cả trong cùng lĩnh vực, với điều kiện không tiết lộ Thông Tin Bảo Mật của Khách hàng.

弘信 以獨立服務提供商身份運作；合約/附錄/確認書關係不構成代理、合資或全權委託關係。在不洩露客戶保密資訊之前提下，弘信 得為其他客戶（含同業）提供服務。

HT operates as an independent service provider; the relationship under the Agreement/Schedule/Service Confirmation does not create an agency, joint venture or general power-of-attorney relationship. HT may provide services to other clients, including those in the same industry, provided it does not disclose the Client's Confidential Information.

7. BẤT KHẢ KHÁNG

不可抗力 | 7. Force Majeure

a. Không Bên nào chịu trách nhiệm về chậm trễ/không thực hiện nghĩa vụ do sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh, bạo loạn, đình công, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sự thay đổi chính sách pháp luật, hoặc gián đoạn hệ thống trên diện rộng — "Sự Kiện Bất Khả Kháng"), với điều kiện thông báo bằng văn bản trong 05 ngày kể từ khi xảy ra sự kiện.

因超出合理控制範圍之事件（天災、疫情、火災、戰爭、暴動、罷工、有權國家機關之決定、法律政策之變更，或大規模系統中斷——「不可抗力事件」）所致之延誤或不履行，任何一方均不負責，惟須自事件發生之日起 05 日內書面通知。

a. Neither Party shall be liable for delay or failure to perform due to events beyond its reasonable control (natural disasters, epidemics, fire, war, riot, strikes, decisions of competent state authorities, changes in legal or policy, or

widespread system disruption — a "Force Majeure Event"), provided that written notice is given within 05 days of the event occurring.

b. HT được miễn trừ trách nhiệm đối với chậm trễ phát sinh từ: sự chậm trễ/thiếu phối hợp của Khách hàng; thời gian xử lý của cơ quan nhà nước (bao gồm cơ quan thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội); sự cố kỹ thuật của hệ thống/công thông tin điện tử nhà nước. Các Bên thống nhất rằng quyết định, yêu cầu, hướng dẫn hoặc thay đổi chính sách của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc ban hành/sửa đổi/bãi bỏ quy định pháp luật phát sinh sau ngày ký Phụ Lục liên quan và nằm ngoài khả năng kiểm soát hoặc dự liệu hợp lý của HT tại thời điểm ký kết, đều được xem là Sự Kiện Bất Khả Kháng, kể cả khi làm thay đổi tiến độ, phạm vi công việc hoặc kết quả xử lý hồ sơ.

弘信 對於因下列因素所致之延誤，當然免責：客戶延誤或不配合；國家機關（包括稅務、海關、社會保險機關）處理時間；政府電子系統技術故障。雙方同意，於相關附錄簽署之日後發生，且非 弘信 於簽約時所能合理控制或預見之有權國家機關決定、要求、指導或政策變更，以及法律規定之頒布/修訂/廢止，均視為不可抗力事件，即使該等事件導致案件進度、工作範圍或案件辦理結果發生變化。

b. HT is automatically exempt from liability for delays arising from: the Client's delay or lack of cooperation; processing time of state authorities (including tax, customs and social insurance authorities); or technical faults in government electronic systems. The Parties agree that any decision, request, guidance or policy change of a competent state authority, or the enactment/amendment/repeal of any law or regulation, occurring after the date of signing the relevant Schedule and beyond HT's reasonable control or foreseeability at the time of signing, shall be deemed a Force Majeure Event, even where it changes the timeline, scope of work, or outcome of an application or filing.

c. Khi xảy ra sự kiện nêu tại Mục này, tiến độ dịch vụ được gia hạn tương ứng thời gian gián đoạn. Trường hợp kéo dài quá 30 ngày, HT có quyền đề xuất điều chỉnh phí dịch vụ hoặc phương án thực hiện, hoặc chấm dứt Phụ lục liên quan mà không phải bồi thường cho Khách hàng vì lý do chấm dứt đó.

當發生本項所述事件時，服務進度將相應延長。若事件持續超過 30 日，弘信 有權提議調整服務費用或執行方案，或終止相關附錄，且無須因該終止對客戶負賠償責任。

c. Upon occurrence of an event under this Section, the service timeline shall be extended by the period of disruption. Where such event continues for more than 30 days, HT may propose to adjust fees or the implementation plan, or terminate the relevant Schedule, without liability to the Client for such termination.

8. AN NINH MẠNG, SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ SỬ DỤNG NHÂN SỰ/ĐỐI TÁC

網路安全、知識產權及人員與合作夥伴之使用 | 8. Cybersecurity, Intellectual Property and Use of Personnel/Partners

a. HT áp dụng biện pháp bảo mật hợp lý theo tiêu chuẩn nghề nghiệp thông thường nhưng không đảm bảo hệ thống hoàn toàn không bị xâm nhập, và không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại từ tấn công mạng nằm ngoài kiểm soát hợp lý của HT. Khách hàng tự áp dụng biện pháp bảo mật phù hợp cho hệ thống, dữ liệu của mình.

弘信 依一般專業標準採取合理資安措施，但不保證系統絕無入侵風險，對於超出 弘信 合理控制範圍之網路攻擊所生損害不負責。客戶應自行為其系統與數據採取適當之資安措施。

a. HT applies reasonable security measures in line with normal professional standards but does not guarantee the system is entirely free from intrusion, and is not liable for damage from cyberattacks beyond HT's reasonable control. The Client shall implement appropriate security measures for its own systems and data.

b. Khách hàng có quyền sử dụng báo cáo/kết quả cuối cùng do HT cung cấp cho mục đích nội bộ sau khi thanh toán đầy đủ phí. HT giữ toàn quyền sở hữu trí tuệ đối với phương pháp, quy trình, công cụ, template, hồ sơ làm việc nội bộ và có quyền sử dụng nhân sự của mình hoặc thuê/tham vấn chuyên gia phù hợp để hỗ trợ thực hiện dịch vụ, với điều kiện vẫn chịu trách nhiệm quản lý và kiểm soát chất lượng.

客戶於足額付款後，得就 弘信 提供之報告/最終成果作內部用途使用。弘信 對其方法、流程、工具、模板、內部工作底稿保留完整智慧財產所有權，並有權使用其人員或聘請/諮詢合適之專家協助履行服務，惟仍負責管理及品質控管。

b. The Client may use the final report/output provided by HT for internal purposes after paying the fees in full. HT retains full ownership of its methods, processes, tools, templates and internal working papers, and may use its own

personnel or engage suitable experts to assist in performing the services, provided it remains responsible for managing and controlling quality.

9. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

增值稅 (VAT) | 9. Value-Added Tax

Trừ khi có thỏa thuận khác, phí dịch vụ chưa bao gồm VAT; Khách hàng thanh toán thêm VAT theo thuế suất hiện hành tại thời điểm xuất hóa đơn. Khi pháp luật thay đổi thuế suất, số thuế phải nộp điều chỉnh theo quy định tại thời điểm xuất hóa đơn mà không cần sửa đổi Hợp đồng/Phụ lục.

除另有約定外，服務費不含增值稅；客戶應依開票時現行稅率另付增值稅。稅率如有法律變更，應納稅額依開票時之規定調整，無須修改合約/附錄。

Unless otherwise agreed, fees are exclusive of VAT; the Client shall pay additional VAT at the rate applicable at the time of invoicing. Where the law changes the VAT rate, the payable tax shall be adjusted according to the regulations in effect at the time of invoicing, without any need to amend the Agreement/Schedule.

10. CHẤP THUẬN ĐIỆN TỬ VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC

電子確認及聯絡資訊 | 10. Electronic Acceptance and Communications

Hợp đồng, Phụ lục, Xác nhận dịch vụ và văn bản sửa đổi liên quan có thể ký kết bằng chữ ký tay, chữ ký điện tử, hoặc xác nhận/bản scan qua email, có giá trị pháp lý như bản gốc và không thể phủ nhận. Thông báo giữa Các Bên qua email chính thức được coi là đã nhận vào ngày gửi thành công, không có thông báo lỗi từ hệ thống.

合約、附錄、服務確認書及相關修訂文件得以手寫簽名、電子簽章或電子郵件確認/掃描件方式簽署，效力等同正本且不可否認。雙方透過官方電郵之通知，於成功發送且系統無錯誤回報之日視為送達。

Agreements, Schedules, Service Confirmations and related amendments may be executed by handwritten signature, electronic signature, or confirmation/scanned copy by email, with the same legal validity as the original and non-repudiable. Notices between the Parties via official email are deemed received on the date of successful transmission, absent any system error notification.

11. TÍNH TÁCH BIỆT; LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

可分割性；適用法律與爭議解決 | 11. Severability; Governing Law and Dispute Resolution

a. Nếu bất kỳ điều khoản nào bị tuyên vô hiệu, các điều khoản còn lại vẫn có hiệu lực.

若任何條款被判定無效，其餘條款仍繼續有效。

a. If any provision is held invalid, the remaining provisions shall continue in full force and effect.

b. Quan hệ dịch vụ chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Tranh chấp trước hết được giải quyết qua thương lượng thiện chí; nếu không đạt được thỏa thuận, tranh chấp được giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

服務關係受越南法律管轄。爭議應優先透過善意協商解決；若未能達成一致協議，爭議將提交有管轄權之人民法院審理解決。

b. The service relationship shall be governed by the laws of Vietnam. Any dispute shall first be resolved through good-faith negotiation; if no agreement is reached, the dispute shall be resolved by the competent People's Court.

12. CHỐNG HỐI LỘ VÀ THAM NHŨNG

反賄賂與反腐败 | 12. Anti-Bribery and Anti-Corruption

Các Bên cam kết tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật phòng chống tham nhũng; không thực hiện hoặc yêu cầu thực hiện hành vi hối lộ, tặng quà không phù hợp cho cán bộ/cơ quan nhà nước nhằm đạt lợi ích bất hợp pháp. Vi phạm điều khoản này được coi là vi phạm nghiêm trọng, cho phép chấm dứt quan hệ dịch vụ ngay lập tức mà không cần báo trước.

各方承諾嚴格遵守反腐敗法律；不得執行或要求執行向政府官員/機關行賄或提供不當禮物以獲取非法利益之行為。違反本條視為嚴重違約，另一方得立即終止服務關係而無須事先通知。

The Parties undertake to strictly comply with anti-corruption laws; neither shall carry out or request bribery or improper gifts to government officials/authorities to obtain unlawful benefits. Breach of this Section is deemed a serious breach, entitling the other Party to terminate the service relationship immediately without prior notice.

13. HIỆU LỰC, PHIÊN BẢN VÀ CẬP NHẬT

效力、版本及更新 | 13. Effectiveness, Versioning and Updates

a. Văn bản này được HT lưu trữ tại một địa chỉ website ổn định: www.htglobal.vn/tax-gtc, nhằm mục đích làm điểm tham chiếu phiên bản và bằng chứng công bố công khai khi cần thiết. Phiên bản ràng buộc Khách hàng là phiên bản có hiệu lực tại ngày ký Phụ lục dịch vụ/Xác nhận dịch vụ.

本文件由 弘信 存放於一固定網址：www.htglobal.vn/tax-gtc，作為版本查核依據及日後如有需要之公開證明。對客戶具拘束力之版本，為簽署相應服務附錄/服務確認書當日有效之版本。

a. This document is maintained by HT at a stable website address: www.htglobal.vn/tax-gtc, for the purpose of version reference and, where necessary, evidence of public disclosure. The version binding on the Client is the version in effect on the date the Client signs the relevant Service Schedule/Service Confirmation.

b. HT lưu trữ bản PDF từng phiên bản kèm ngày hiệu lực. Khi HT sửa đổi văn bản này, phiên bản mới có hiệu lực đối với các Phụ Lục được ký kết kể từ ngày phiên bản mới được công bố trên website; các Phụ Lục đã ký kết trước ngày công bố phiên bản mới tiếp tục chịu sự điều chỉnh của phiên bản có hiệu lực tại thời điểm ký kết Phụ Lục đó.

弘信 保存各版本 PDF 存檔並註明生效日期。弘信 修訂本文件時，新版本自其於網站公布之日起，適用於該日之後簽署之附錄；於新版本公布之前已簽署之附錄，仍受該附錄簽署當時有效之版本拘束。

b. HT retains a PDF archive of each version together with its effective date. Where HT amends this document, the new version shall take effect for Schedules signed on or after the date the new version is published on the website; Schedules signed before the date of publication shall continue to be governed by the version in effect at the time that Schedule was signed.

c. Các điều khoản có bản chất tiếp tục có hiệu lực sau khi chấm dứt dịch vụ (bảo mật, giới hạn trách nhiệm, sở hữu trí tuệ, giải quyết tranh chấp, chống hối lộ...) vẫn ràng buộc Các Bên sau khi Hợp đồng/Phụ lục/Xác nhận dịch vụ chấm dứt hoặc hết hiệu lực.

凡本質上於服務終止後仍應繼續有效之條款（保密、責任限制、知識產權、爭議解決、反賄賂等），於合約/附錄/確認書終止或屆滿後，對雙方仍具拘束力。

c. Provisions which by their nature are intended to survive termination of services (confidentiality, limitation of liability, intellectual property, dispute resolution, anti-bribery, etc.) shall continue to bind the Parties after the relevant Agreement/Schedule/Service Confirmation terminates or expires.

d. Văn bản này được lập thành nhiều ngôn ngữ, khi có sự khác biệt giữa các ngôn ngữ thì tiếng Việt là ngôn ngữ được ưu tiên sử dụng để giải thích nội dung.

本文件以多種語言作成，若各語言版本間存在差異，應以越南文版本優先用於解釋內容。

d. This document is executed in multiple languages. In the event of any discrepancy between language versions, the Vietnamese version shall prevail for interpretation.